PHÒNG GD&ĐT THƯỜNG XUÂN

**TRƯỜNG THCS XUÂN DƯƠNG - VẠN XUÂN**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (thơ lục bát ,thơ bốn chữ, năm chữ) | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | - Nêu nội dung chính của văn bản  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử, thông điệp từ văn bản gợi ra; liên hệ bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Phát biểu cảm nghĩ về người bạn |
| **Tổng số câu** | | | 4 | 1\* | 4 | 1\* | 0 | 3\* | 0 | 1\* | 11 |
| **Tổng số điểm** | | | **2,0** | **1,0** | **2,0** | **1** | **0** | **3.0** | **0** | **1.0** | 10 |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | | 100 |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (thơ lục bát , thơ bốn chữ, năm chữ) | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Nhận biết được từ ngữ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Các biện pháp tu từ trong bài thơ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | - Nêu nội dung chính của văn bản.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử, thông điệp từ văn bản gợi ra; liên hệ bản thân. | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại  **Thông hiểu:**Sưu tầm được các câu ca dao.  **Vận dụng:** Chọn, chép lại các câu thơ về mẹ  **Vận dụng cao:**  - Nêu nội dung chính của văn bản  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử, thông điệp từ văn bản gợi ra.  - Biết liên hệ với bản thân. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Phát biểu cảm nghĩ về người bạn | **Nhận biết:** Kiểu bài phát biểu cảm nghĩ  **Thông hiểu:**Đặc điểm nhân vật, tính cách, sở thích, lối sống…  **Vận dụng:**  - Lựa chọn nhân vật, đặc điểm nhân vật được gợi ra từ những kỉ niệm gắn bó giữa mình với người bạn để lại trong em nhiều xúc động ( kết hợp tự sự).  - Những cảm xúc của em về bạn, biểu hiện tình cảm của người bạn đối với em và mọi người xung quanh.  - Tình cảm gắn bó, yêu quý của em đối với bạn và ngược lại.  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm (về con người): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người. |
| **Tổng số câu** | | | | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **30** | **30** | **30** | **10** |

**\* Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

***MẸ***

*Lặng rồi cả tiếng con ve,  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,  
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.  
Lời ru có gió mùa thu,  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
Những ngôi sao thức ngoài kia,  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*

( Trần Quốc Minh)

**1. Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát B. Tự do

C. Thơ tám chữ D. Lục bát biến thể

**Câu 2**. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?

A. Tự sự B. Miêu tả

C. Biểu cảm D.Miêu tả kết hợp biểu cảm

**Câu 3.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong dòng 7,8 của bài thơ ?

A. Nhân hóa B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ D.So sánh

**Câu 4**.Trong bài thơ những âm thanh nào được nhắc đến

A**.** tiếng “ve”, tiếng ru “à ơi” B. tiếng võng kẽo cà, tiếng gió

C. tiếng võng kẽo cà. D.tiếng “ve”, tiếng gió

**Câu 5**. Nhân vật trữ tình trong bài thơ muốn thể hiện tình cảm gì?

A. Mẹ yêu thương con B. Con biết ơn mẹ

C. Con nhớ mẹ D. Mẹ nhớ con

**Câu 6**. Em hãy xác định từ loại của từ "ngọn gió" trong bài thơ?

A: Động từ B: Danh từ

C: Tính từ D: Đại từ

**Câu 7**.Câu thơ “Lặng rồi cả tiếng con ve” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Đảo ngữ B. Nhân hóa

C.Ẩn dụ D. Nói quá

**Câu 8**. Hình ảnh nào cho biết đêm hè rất oi ả?

A. *Mẹ là ngọn gió của con suốt đời* B. *Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru*

C. *Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về* D. *Con ve cũng mệt vì hè nắng oi*

**2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9**. Ngoài bài thơ trên, em đã từng đọc những câu ca dao, câu thơ nào về mẹ? Hãy ghi lại một số câu thơ mà em yêu thích nói về người mẹ?

**Câu 10**. Nêu nội dung chính của văn bản?Từ văn bản trên em rút ra bài học gì cho bản thân ? (Viết đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 câu)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về một người bạn mà em quý mến nhất. *(Độ dài khoảng 2 trang giấy)*

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | | | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | A | | | 0,5 |
| **2** | C | | | 0,5 |
| **3** | A,D | | | 0,5 |
| **4** | A,C | | | 0,5 |
| **5** | B | | | 0,5 |
| **6** | B | | | 0,5 |
| **7** | A | | | 0,5 |
| **8** | D | | | 0,5 |
| **9** | *- Công cha như núi Thái Sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*  (Ca dao) *-       Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa Miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương*  (Ca dao) -          *Mẹ ru cái lẽ ở đời Sữa nuôi phần xác, hát nuôi phần hồn*  (*Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*– Nguyễn Duy) | | | 1,0 |
| **10** | - Bài thơ nói về tình yêu cao cả, lớn lao, sự hi sinh thầm lặng, bền bỉ suốt cuộc đời mẹ đối với con.  - Bài học : biết ơn, thương yêu và kính trọng đối với cha mẹ đó là  bổn phận của con cái, đó cũng là một trong những phẩm chất tốt đẹp của con người.  ( *HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học. Lí giải được lí do nêu bài học ấy.HS có thể nêu lên những đánh giá, nhân xét của riêng mình nếu giải thích hợp lí vẫn cho điểm)* | | | 1,0 |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm.* | | | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: cảm nghĩ về người bạn mà em quý mến nhất | | | | 0,25 |
| *c. Cảm nghĩ về người bạn mà em quý mến nhất*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giới thiệu chung về người bạn mà em quý mến nhất.  - Cảm nghĩ chung của em về người bạn đó.  Cảm nghĩ cụ thể của em về người bạn thân đó.  - Cảm nghĩ những nét ấn tượng nhất về  ngoại hình... của người bạn;  (kết hợp miêu tả).  - Biểu cảm những nét tiêu biểu về tính cách, sở thích, lối sống…  - Kỉ niệm gắn bó giữa em với người bạn để lại trong em nhiều xúc động ( kết hợp tự sự).  - Những cảm xúc của em về bạn, biểu hiện tình cảm của người bạn đối với em và mọi người xung quanh.  - Tình cảm gắn bó, yêu quý của em đối với bạn và ngược lại. | | | | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | | | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | | | | 0,5 |

**BẢNG KIỂM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Chọn đúng nhân vật yêu thích.** | Lựa chọn được nhân vật yêu thích với những tình cảm, việc làm có ý nghĩa với bản thân | Lựa chọn được nhân vật yêu thích với những tinh cảm, việc làm có ý nghĩa. | Lựa chọn được nhân vật yêu thích. | Lựa chọn được nhân vật yêu thích nhưng chưa rõ ràng . | Không xác định được nhân vật yêu thích. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Đặc điểm nhân vật** | Đảm bảo thể hiện được đặc điểm nhân vật dựa trên những ấn tượng về ngoại hình,  , phẩm chất, tính cách, việc làm, tình cảm, cảm xúc về nhân vật.... của người bạn;  (kết hợp miêu tả). | Đảm bảo biểu cảm qua các đặc điểm nổi bật của nhân vật dựa trên những chi tiết, ngôn ngữ, hành động của nhân vật một cách rõ ràng. | Đảm bảo biểu cảm được các đặc điểm nổi bật của nhân vật dựa trên những chi tiết, ngôn ngữ, hành động của nhân vật một cách khá rõ ràng | Biểu cảm đặc điểm nhân vật còn sơ sài; các sự việc chưa rõ ràng, hay vụn vặt; chưa có tính sáng tạo. | Chưa phát hiện được những được đặc điểm nổi bật của nhân vật, không có tính sáng tạo. |
| **1,25 điểm** | 1,25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thể hiện suy nghĩ, hành động, tình cảm, cảm xúc của nhân vật.** | Thể hiện một cách thuyết phục đối với người đọc bằng các từ ngữ phong phú, sinh động, giàu tình cảm, cảm xúc. | Thể hiện một cách thuyết phục đối với người đọc bằng các từ ngữ biểu cảm phong phú, phù hợp | Thể hiện một cách thuyết phục đối với người đọc bằng các từ ngữ biểu cảm rõ ràng. | Thể hiện một cách thuyết phục đối với người đọc bằng các từ ngữ biểu cảm chưa rõ ràng. | Chưa thể hiện được suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của mình với nhân vật. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả...** | Sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật lên sự vật, sự việc, nhân vật được nói đến. Bộc lộ tình cảm, cảm xúc một cách chân thật. | Sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm bày tỏ được tình cảm, cảm xúc đối với nhân vật sự việc được nhắc tới. | Sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm, nhớ về những kỉ niệm đã qua, thể hiện được mạch cảm xúc tự nhiên. | Sử dụng các yếu tố tự miêu tả, biểu cảm nhắc nhớ về những kỉ niệm đã qua, thể hiện được mạch cảm xúc chưa tự nhiên. | Chưa biết sử dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sâu sắc sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,1đ | 0đ | 0đ |

**--------------------------------------------------------------------**